

Số: /KH-UBND

Tủa Chùa, ngày tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Tủa Chùa giai đoạn 2021-2025

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt (TCTV) cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016.

UBND huyện Tủa Chùa xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ Chính trị, pháp lý

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019.
- Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.
- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non.
- Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học.
- Quyết định số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.
- Kế hoạch số 263/KH-BGDĐT ngày 27/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổng kết giai đoạn I và triển khai hoạt động giai đoạn II Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tủa Chùa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025

- Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tủa Chùa về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Tủa Chùa giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

- Kế hoạch 831/KH-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

2. Căn cứ thực tiễn

- Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-TTg của Chính phủ, ngày 17/11/2016 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1454/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Trong đó giao Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn kiểm tra hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án từng năm; tổ chức sơ kết giai đoạn I (2016-2020) của Đề án, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Kết quả tính đến 31/12/2020, cụ thể:

+ Giáo dục mầm non: Số trẻ 0-5 tuổi là người DTTS được học tại các cơ sở GDMN được tăng cường tiếng Việt là 5.629/5.629 trẻ, đạt 100%. Trong đó, số trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ 789/854 ra lớp chiếm 92,3%, số trẻ em người DTTS trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp 4840/4975 chiếm 97,3%; 100% trẻ em người DTTS trong các cơ sở GDMN được tập trung tăng cường tiếng Việt, đạt mục tiêu kế hoạch. So với chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2016-2020, về quy mô GDMN giảm 01 trường; tăng 12 nhóm/lớp, tăng 79 trẻ mầm non người dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt tại các cơ sở GDMN.

+ Giáo dục tiểu học: có 13 trường tiểu học và 2 trường liên cấp có lớp tiểu học thực hiện dạy tăng cường tiếng Việt có 7548/7385 học sinh đạt 102% so với đề án (do HS huyện khác đến học), trong đó có 7199 học sinh dân tộc chiếm 95,4% học sinh tiểu học; tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi học lớp 1 là 1621/1621 đạt 100%; huy động học sinh 6-10 tuổi học tiểu học đạt 7472/7488 đạt 99,8% (giảm 0,1% so với kế hoạch UBND tỉnh giao). Hằng năm, 100% học sinh tiểu học người DTTS được tham gia học tăng cường tiếng Việt đạt mục tiêu kế hoạch, về quy mô giảm 03 trường và 11 lớp, tăng 313 học sinh.

- Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện kế hoạch vẫn còn có một số khó khăn, hạn chế sau: Việc tạo môi trường tăng cường tiếng Việt (TCTV) ở một số điểm trường lẻ chưa phong phú và đa dạng, một số giáo viên chưa khai thác được triệt để môi trường giáo dục để thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ. Kinh phí

dành cho mua sắm thiết bị, đồ chơi, băng đĩa, học liệu TCTV cho trẻ em mầm non còn hạn chế, đặc biệt là ở các điểm trường lẻ. Kinh phí chi cho các hoạt động hội thi, giao lưu tiếng Việt, các hoạt động phong trào hầu như không có; kinh phí hỗ trợ giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi còn hạn chế.

Thiếu giáo viên, nhất là giáo viên dạy nhóm trẻ dưới 36 tháng tuổi. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên không đồng đều, việc tiếp cận và đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ở một số giáo viên còn hạn chế.

Ngoài sự hỗ trợ theo Dự án của tổ chức Phát triển vùng Tủa Chùa, huyện chưa có kinh phí để hợp đồng cộng tác viên ngôn ngữ nên còn gặp khó khăn trong việc tổ chức triển khai kết nối giữa giáo viên và học sinh đầu cấp; việc triển khai tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, viên chức quản lý, cha mẹ trẻ DTTS về tăng cường tiếng Việt còn hạn chế.

Hệ thống phòng học bộ môn, chức năng chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 giai đoạn 2016-2020. Số phòng chức năng đảm bảo yêu cầu về diện tích theo quy định tại Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT còn hạn chế.

Năng lực quản lý, chỉ đạo của một số viên chức quản lý còn hạn chế. Nhận thức của cha mẹ trẻ trong việc tạo môi trường tiếng Việt cho trẻ tại nhà chưa cao, thời gian dùng ngôn ngữ tiếng Việt trong sinh hoạt hằng ngày trong các gia đình của đồng bào các dân tộc trong huyện còn ít.

- Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn:

+ Tủa Chùa là huyện có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn nên cha mẹ trẻ em chưa thực sự quan tâm, đầu tư cho con học tập, một số gia đình chưa quan tâm đến việc mua sắm dụng cụ học tập cá nhân cho con em mình.

+ Một số lớp, trường và khu dân cư rất ít người Kinh hoặc cha mẹ trẻ hạn chế về tiếng Việt dẫn tới môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt cho trẻ chưa phong phú, chưa tích cực.

+ Một bộ phận giáo viên là người dân tộc thiểu số phát âm tiếng Việt chưa chuẩn, nên hướng dẫn học sinh nói, viết còn sai chính tả, ngọng theo phương ngữ.

+ Một số điều kiện về cơ sở vật chất như: Phòng học, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập, thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi, sách, tài liệu, học liệu... đã được đầu tư xong chưa đáp ứng đủ nhu cầu của học sinh bán trú.

+ Hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức về chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học trong cộng đồng chưa thực sự phong phú, hiệu quả chưa cao ở một số điểm trường vùng đặc biệt khó khăn.

- Bài học kinh nghiệm:

+ Cần có sự vào cuộc, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp quản lý, chính quyền các cấp, trong việc đầu tư đảm bảo các điều kiện để thực hiện Đề án.

+ Tập trung, huy động nhiều lực lượng, nhiều nguồn lực để thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện tăng cường tiếng Việt cho cán bộ quản lý, giáo viên cấp học mầm non, tiểu học.

+ Đa dạng hóa phương thức tổ chức thực hiện nhằm xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt hiệu quả, thiết thực phù hợp với đặc thù của trẻ em vùng dân tộc thiểu số.

II. MỤC TIÊU VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Tập trung tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn huyện; đảm bảo các em có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục tiểu học; tạo tiền đề để học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển bền vững cho các dân tộc thiểu số, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của địa phương và đất nước.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, có ít nhất 51,5% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ và 99,8% trẻ em người DTTS trong độ tuổi mẫu giáo được tăng cường tiếng Việt phù hợp với độ tuổi; 100% trẻ em mầm non người DTTS trong các cơ sở giáo dục mầm non được tăng cường tiếng Việt.

- Hàng năm, 100% học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số được tập trung tăng cường tiếng Việt.

2. Lộ trình thực hiện

a) Giáo dục mầm non

- Năm 2021, có 14 trường với 82 điểm trường lẻ với 238 nhóm, lớp và 5909 trẻ em (nhà trẻ: 1155 trẻ, mẫu giáo: 4754 trẻ). Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 25%, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ mầm non người dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt đạt 100% (nhà trẻ: 100%, mẫu giáo: 100%).

- Năm 2022, có 14 trường với 82 điểm trường lẻ với 249 nhóm, lớp và 5942 trẻ em (nhà trẻ: 1323 trẻ, mẫu giáo: 4619 trẻ). Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 27%, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ mầm non người dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt đạt 100% (nhà trẻ: 100%, mẫu giáo: 100%).

- Năm 2023, có 14 trường với 82 điểm trường lẻ với 261 nhóm, lớp và 6317 trẻ em (nhà trẻ: 1767 trẻ, mẫu giáo: 4550 trẻ). Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 36,1%, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ mầm non người dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt đạt 100% (nhà trẻ: 100%, mẫu giáo: 100%).

- Năm 2024, có 14 trường với 82 điểm trường lẻ với 273 nhóm, lớp và

6716 trẻ em (nhà trẻ: 2086 trẻ, mẫu giáo: 4629 trẻ). Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 41%, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ mầm non người dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt đạt 100% (nhà trẻ: 100%, mẫu giáo: 100%).

- Năm 2025, có 14 trường với 82 điểm trường lẻ với 292 nhóm, lớp và 7.191 trẻ em (nhà trẻ: 2426 trẻ, mẫu giáo: 5.673 trẻ). Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 50,4%, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ mầm non người dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt đạt 100% (nhà trẻ: 100%, mẫu giáo: 100%).

b) Giáo dục tiểu học

- Năm 2021, toàn cấp tiểu học có 13 trường tiểu học và 02 trường THCS có lớp tiểu học, 29 điểm trường lẻ với 295 lớp, 8.249 học sinh. Tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học 99,9%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%. Số trường thực hiện Đề án TCTV cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số là 13 trường tiểu học và 02 trường có học sinh tiểu học (15 trường) tỷ lệ 100%; số học sinh là người DTTS tại các trường tiểu học chiếm 95,1% (7.842/8.249); 100% học sinh vùng DTTS tiểu học đến trường được học TCTV.

- Năm 2022, toàn cấp tiểu học có 13 trường tiểu học và 02 trường THCS có lớp tiểu học, 30 điểm trường lẻ với 304 lớp, 8.485 học sinh. Tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học 99,9%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%. Số trường thực hiện Đề án TCTV cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số là 13 trường tiểu học và 02 trường có học sinh tiểu học (15 trường) tỷ lệ 100%; số học sinh là người DTTS tại các trường tiểu học chiếm 95,1% (8.073/8.485); 100% học sinh vùng DTTS tiểu học đến trường được học TCTV.

- Năm 2023, toàn cấp tiểu học có 13 trường tiểu học và 02 trường THCS có lớp tiểu học, 31 điểm trường lẻ với 305 lớp, 8 387 học sinh. Tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học 99,9%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%. Số trường thực hiện Đề án TCTV cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số là 13 trường tiểu học và 02 trường có học sinh tiểu học (15 trường) tỷ lệ 100%; số học sinh là người DTTS tại các trường tiểu học chiếm 95,3% (7.991/8.387); 100% học sinh vùng DTTS tiểu học đến trường được học TCTV.

- Năm 2024, toàn cấp tiểu học có 13 trường tiểu học và 02 trường THCS có lớp tiểu học, 32 điểm trường lẻ với 310 lớp, 8.234 học sinh. Tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học 100%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%. Số trường thực hiện Đề án TCTV cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số là 13 trường tiểu học và 02 trường có học sinh tiểu học (15 trường) tỷ lệ 100%; số học sinh là người DTTS tại các trường tiểu học chiếm 95,3% (7.846/8.234); 100% học sinh vùng DTTS tiểu học đến trường được học TCTV.

- Năm 2025, toàn cấp tiểu học có 13 trường tiểu học và 02 trường THCS có lớp tiểu học, 29 điểm trường lẻ với 300 lớp, 7962 học sinh. Tỷ lệ học sinh 6 tuổi

vào học lớp 1 đạt 100 tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học 100%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%. Số trường thực hiện Đề án TCTV cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số là 13 trường tiểu học và 02 trường có học sinh tiểu học (15 trường) tỷ lệ 100%; số học sinh là người DTTS tại các trường tiểu học chiếm 95,2% (7578/7962); 100% học sinh vùng DTTS tiểu học đến trường được học TCTV.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Huy động trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi ra lớp và tăng tỷ lệ trẻ em đi học chuyên cần: Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu được giao về phát triển GDMN, GDTH trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025. Đặc biệt là tăng tỷ lệ trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ đi học; tăng tỷ lệ trẻ em mầm non, tiểu học người DTTS đi học chuyên cần và hạn chế tối đa trẻ em bỏ học.

b) Thực hiện công tác truyền thông về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc, giáo dục trẻ theo khoa học cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng; thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước hỗ trợ cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học; quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của cộng đồng, cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của huyện.

- Đa dạng hóa các hình thức trong việc tạo môi trường tăng cường tiếng Việt ở một số điểm trường lẻ, giáo viên khai thác được triệt để môi trường giáo dục hiện có để thực hiện TCTV cho trẻ.

- Vận động, tuyên truyền nhằm tăng tỷ lệ trẻ đến trường, trẻ đi học chuyên cần và giảm tỷ lệ trẻ bỏ học. Tuyên truyền, hỗ trợ cha mẹ trẻ và cộng đồng tích cực sử dụng tiếng Việt để giao tiếp với trẻ khi trẻ ở nhà nhằm tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt.

c) Bổ sung học liệu, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; xây dựng môi trường tiếng Việt

- Bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu: GDMN: 50 bộ (mỗi năm bổ sung 10 bộ).

- Mua sách truyện bổ sung cho thư viện trường học nhằm TCTV cho trẻ người DTTS: GDTH 5000 cuốn (mỗi năm 1.000 cuốn, dự kiến 50 ngàn đồng/cuốn);

- Học liệu, băng đĩa học TCTV: GDMN: 50 bộ (mỗi năm bổ sung 10 bộ) dự kiến 500.000 đồng/bộ.

- Mua tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ việc dạy TCTV: GDMN: 50 bộ, mỗi năm bổ sung 10 bộ, kinh phí 120.000đ/bộ; GDTH: 600 cuốn, mỗi năm mua 120 cuốn, kinh phí 50 ngàn đồng/cuốn.

- Mua sắm bổ sung máy chiếu, máy tính, loa máy tính: GDMN: 25 bộ (mỗi năm bổ sung 5 bộ), GDTH: 15 bộ (mỗi năm bổ sung 03 bộ).

- Hỗ trợ giáo viên tự làm đồ dùng đồ chơi: Hỗ trợ cho 1.150 lượt lớp mầm non (mỗi năm 230 lớp), 900 lượt lớp tiểu học (mỗi năm 180 lớp), mỗi lớp 200.000 đồng/năm học.

- Tạo môi trường TCTV trong lớp và ngoài trời cho các trường, điểm trường: Hỗ trợ cho 1.150 lượt lớp mầm non, 900 lượt lớp tiểu học, mỗi lớp 500.000 đồng/năm học.

- Phấn đấu đến năm 2025 có 100% các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học có trẻ em người DTTS nhân rộng hiệu quả mô hình về TCTV; triển khai sử dụng bản đồ ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở các trường tiểu học có nhiều DTTS nhằm hỗ trợ công tác quản lý thực hiện Đề án.

(Phụ lục 2,3,4 kèm theo)

d) Triển khai bồi dưỡng năng lực đội ngũ giáo viên, viên chức quản lý giáo dục, cha mẹ trẻ DTTS

- Tham gia và tổ chức tập huấn hướng dẫn cho giáo viên khai thác, sử dụng tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa về TCTV cho trẻ. Mỗi năm 01 đợt với thời gian 2 ngày; bồi dưỡng trực tiếp đến các đơn vị trường, mỗi trường gồm 01 viên chức quản lý, 01 giáo viên, 01 cán bộ chuyên môn cấp học.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho viên chức quản lý, giáo viên dạy trẻ em là người DTTS trong thời gian 2 ngày/năm, bồi dưỡng trực tiếp đến các đơn vị trường, mỗi trường gồm 01 viên chức quản lý, 01 giáo viên, 01 chuyên môn cấp học. Tổ chức hướng dẫn các đơn vị triển khai tập huấn đại trà có hiệu quả tại cơ sở.

- Bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em là người DTTS có con đang học lớp 1 tại các điểm trường đặc biệt khó khăn, mỗi điểm trường 1 đến 2 người, thời gian 01 ngày, sử dụng tài liệu của Bộ GD&ĐT (tiểu học 200 người). Tham gia tập huấn hướng dẫn cha, mẹ trẻ em là người DTTS TCTV cho trẻ tại gia đình, sử dụng tài liệu của Bộ GD&ĐT.

- Giao lưu hội thi TCTV: Mỗi năm học tổ chức 01 lần tại 100% các trường mầm non và 100% trường tiểu học và TH&THCS; tổ chức thi Trạng Nguyên tiếng Việt cấp trường và cấp huyện đối với cấp học tiểu học. Trung bình mức chi hỗ trợ tổ chức hội thi cho mỗi đơn vị là 160 triệu đồng/năm học/trường mầm non; 66 triệu đồng/năm học/trường tiểu học.

e) Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục

- Tiếp tục huy động mọi lực lượng tham gia vào việc huy động trẻ đến trường, đi học chuyên cần.

- Huy động các nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho giáo dục mầm non, tiểu học; góp phần xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; tạo điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Huy động cha mẹ, gia đình trẻ tham gia, hỗ trợ các hoạt động lễ hội, hội thi, giao lưu, xây dựng thư viện thân thiện... tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học.

f) Thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo

- Tổ chức triển khai, tổng kết: Báo cáo tổng kết theo năm, tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Đề án vào năm 2025. Đối tượng tham gia: Mỗi xã, trị trấn 01 người, mỗi cơ sở giáo dục 01 người, đại biểu mời 05 người, 50 cá nhân khen thưởng, tổng số người tham gia khoảng 100 người.

- Kiểm tra, giám sát: Mỗi năm thành lập đoàn kiểm tra các trường trực thuộc. Mức chi công tác phí theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo nhân rộng mô hình điểm về việc triển khai thực hiện Đề án.

- Thi đua khen thưởng: Tổng kết khen thưởng cho tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Đề án.

(lộ trình thực hiện Kế hoạch theo phụ lục 01 kèm theo)

2. Giải pháp

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án trong các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng, cha mẹ trẻ, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến: thực hiện tại các trường mầm non, tiểu học qua các góc tuyên truyền, bảng tin, pa nô, áp phích, bản tin phát thanh tại trường, hội thi/giao lưu, phóng sự, viết báo, chuyên mục tuyên truyền trên website...; thông qua các cuộc họp khối phố/bản; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Huy động sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội khác như: trưởng khối phố/bản, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ và các lực lượng xã hội vận động các gia đình người dân tộc thiểu số cho con em trong độ tuổi đến trường mầm non, tiểu học học 2 buổi/ngày và đi học chuyên cần.

- Phát huy vai trò hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng trong việc nâng cao nhận thức của nhân dân về giáo dục và đào tạo nói chung và việc tăng cường tiếng Việt cho cộng đồng các DTTS nói riêng.

b) Đa dạng hóa các giải pháp tăng cường học liệu, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; xây dựng môi trường tiếng Việt

- Bổ sung, thay thế, cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, học liệu phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp. Đặc biệt quan tâm đến các điểm trường mầm non, tiểu học ở các đặc biệt khó khăn có trẻ em

người DTTS, phục vụ việc tăng cường tiếng Việt.

- Quản lý sử dụng hiệu quả học liệu, tranh ảnh, băng đĩa, đồ dùng, thiết bị... tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học.

- Tiếp tục phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em trong đội ngũ giáo viên, học sinh, phụ huynh và nhân dân trên địa bàn để dạy tiếng Việt cho trẻ em. Chú trọng tái sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương. Tổ chức cuộc thi tự làm đồ dùng, đồ chơi tăng cường tiếng Việt.

- Tổ chức tăng cường dạy tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với lứa tuổi theo nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, giúp trẻ phát triển kỹ năng nghe, hiểu, phát âm và diễn đạt bằng tiếng Việt.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, viên chức quản lý giáo dục của các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học có trẻ em người dân tộc thiểu số

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho viên chức quản lý, giáo viên dạy trẻ em người DTTS về: Công tác quản lý, chỉ đạo, phương pháp, kỹ năng tăng cường tiếng Việt phù hợp với đối tượng trẻ em.

- Bồi dưỡng tiếng DTTS cho giáo viên dạy trẻ em người DTTS bằng hai hình thức: Bồi dưỡng cấp chứng chỉ tiếng DTTS và bồi dưỡng thường xuyên cho viên chức quản lý, giáo viên.

- Tổ chức cuộc thi: Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non đối với giáo viên cấp học mầm non (năm 2022).

- Quan tâm chỉ đạo, bồi dưỡng giáo viên phát âm tiếng Việt chưa chuẩn tự học, tự bồi dưỡng để phát âm chuẩn âm tiếng Việt.

d) Bố trí sắp xếp hợp lý đội ngũ giáo viên

- Đối với những nơi trẻ DTTS mới ra lớp, hạn chế về tiếng Việt, nhất là các xã, thôn/bản vùng đặc biệt khó khăn, giao cho Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND cấp huyện thực hiện luân chuyển, sắp xếp đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học theo hướng ưu tiên bố trí giáo viên cùng dân tộc thiểu số với trẻ, sắp xếp bố trí cộng tác viên ngôn ngữ để hỗ trợ.

- Các xã, thị trấn cần quan tâm đến yếu tố thành phần và phân bố dân cư người dân tộc thiểu số của địa phương; quy mô phát triển, số lượng trẻ các DTTS của mỗi xã, thị trấn đến trường; từ đó có giải pháp huy động trẻ đến trường hàng năm đạt chỉ tiêu của huyện giao.

e) Nhân rộng mô hình điểm về tăng cường tiếng Việt: Căn cứ kết quả xây dựng mô hình điểm về tăng cường tiếng Việt ở các trường mầm non, tiểu học trong giai đoạn I (2016-2020) của Đề án, Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai nhân rộng mô hình điểm phù hợp với đặc thù theo điều kiện của các trường thuận lợi và khó khăn. Tổ chức các hoạt động tập huấn, tham quan học tập mô hình để các cơ sở giáo dục có cùng điều kiện áp dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện riêng của từng trường.

g) Thực hiện các chế độ, chính sách

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách hỗ trợ trẻ em, học sinh và giáo viên theo quy định.

- Tuyên truyền vận động để cha mẹ trẻ sử dụng có hiệu quả kinh phí trẻ được Nhà nước hỗ trợ để phục vụ cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.

h) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

- Tiếp tục thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

- Huy động các cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Khuyến học; Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người DTTS.

- Huy động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đóng góp kinh phí, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung sách vở, tài liệu, học liệu, mua và làm đồ dùng đồ chơi hỗ trợ việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

- Huy động, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức về tài chính, kỹ thuật, tiếp thu có chọn lọc các phương pháp tiên bộ trong việc dạy tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

IV. KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí

a) Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được trích từ nguồn sự nghiệp giáo dục hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Tổng kinh phí thực hiện: 7.893.730.000 đồng.

- Truyền thông nâng cao nhận thức cho đội ngũ nhà giáo và cộng đồng: 500 000 000 đồng (mâm non: 350.000.000 đồng, tiểu học: 150.000.000 đồng).

- Bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu: 5.080.000.000 đồng (mâm non: 3.845.000.000 đồng, tiểu học: 1.235.000.000 đồng).

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: 2.165.000.000 đồng (mâm non: 1.465.000.000 đồng, tiểu học: 700.000.000 đồng).

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo: 148.730.000 đồng.

(Phụ lục số 03, 04 kèm theo)

2. Tổ chức thực hiện

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện Kế hoạch Đề án. Chỉ đạo thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo viên, học sinh dân tộc thiểu số theo quy định hiện hành; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hằng năm và theo cả giai đoạn.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu, trình UBND huyện bố trí kinh phí chi thường xuyên (nguồn sự nghiệp giáo dục) để thực hiện các hoạt động của Đề án.

- Chỉ đạo và hỗ trợ cơ sở nhân rộng mô hình điểm về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học xây dựng báo cáo hằng năm, giai đoạn; tổ chức sơ kết, tổng kết 10 năm thực hiện Đề án tại cơ sở và tổng hợp báo cáo UBND huyện về tình hình thực hiện, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu xây dựng cho UBND huyện báo cáo hằng năm, giai đoạn gửi UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; tổ chức sơ kết, tổng kết 10 năm thực hiện Đề án.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan tham mưu huy động, phân bổ ngân sách đầu tư và các nguồn vốn khác để thực hiện Đề án.

- Tham mưu, trình UBND huyện bố trí kinh phí chi thường xuyên (nguồn sự nghiệp giáo dục) để thực hiện các hoạt động của Đề án. Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra tài chính theo các quy định hiện hành.

c) Phòng Dân tộc huyện: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các địa phương tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phát triển giáo dục, tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người dân tộc thiểu số.

d) Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách, kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học và định hướng phát triển giáo dục mầm non, tiểu học của huyện.

e) Phòng Nội vụ: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch biên chế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện việc giao chỉ tiêu biên chế hằng năm cho các cơ sở giáo dục đảm bảo đủ biên chế viên chức quản lý, giáo viên mầm non, tiểu học theo quy định.

g) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tích cực tuyên truyền đến cán bộ và nhân dân, phụ huynh học sinh trong việc thực hiện kế hoạch Đề án, huy động kinh phí hỗ trợ các đơn vị trường mầm non, tiểu học trong quá trình tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS.

- Đẩy mạnh xã hội hóa huy động nguồn vốn hợp pháp để tu sửa cơ sở vật chất trường, lớp của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn, đặc biệt tại các nhóm, lớp, các điểm trường lẻ.

- Tiếp tục huy động người dân ủng hộ mở rộng quỹ đất cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học đảm bảo theo quy định của Điều lệ các cấp học đảm bảo có môi trường thuận tiện để tổ chức thực hiện kế hoạch Đề án.

h) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, Hội Khuyến học huyện, Hội Cựu giáo chức huyện và các tổ chức đoàn thể huyện: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham gia phổ biến, vận động các ban ngành, đoàn thể, hội tích cực phối hợp giám sát, phản ánh, kiến nghị về việc triển khai thực hiện kế hoạch hiệu quả, đảm bảo lộ trình.

i) Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tham mưu UBND xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch Đề án.

- Xây dựng mô hình điểm về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học.

- Thực hiện báo cáo hằng năm, giai đoạn gửi về UBND huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) tổng hợp Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết 10 năm thực hiện Đề án tại cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Tủa Chùa giai đoạn 2021-2025. UBND huyện yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- TT.Huyện ủy (b/c);
- TT.HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn (thực hiện);
- Các cơ quan, ban, ngành huyện (thực hiện);
- Các trường MN, TH trực thuộc Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, GDĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Tuyết Ban

**TIẾN ĐỘ, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT CHO TRẺ MÀM NON
VÀ HỌC SINH TIỂU HỌC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025**
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2021 của UBND huyện Tủa Chùa)

Phụ lục 1

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
1.	Kiểm tra việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ở các đơn vị	Phòng GD&ĐT	- Các cơ sở giáo dục	Quý 2, năm 2021
2.	Tuyên truyền, phổ biến về mục đích ý nghĩa và sự cần thiết của Đề án	- UBND các xã, thị trấn - Các cơ quan Báo, đài	- UBND các xã, thị trấn - Các ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan - Các cơ sở GDMN, GDTH	2021-2025
3.	Mở các lớp bồi dưỡng tiếng DTTS cho giáo viên dạy tại vùng dân tộc thiểu số	Phòng GD&ĐT	- Các cơ sở GDMN, GDTH - Trung tâm GDTX huyện	2021-2025
4.	Bổ sung, cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, học liệu phù hợp cho các nhóm, lớp, điểm trường mầm non, tiểu học phục vụ việc tăng cường tiếng Việt	Phòng GD&ĐT	- Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước - Các cơ sở GDMN, GDTH	2021-2025
5.	Triển khai các chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cho cha, mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt	Các cơ quan phát thanh truyền hình, báo	- Các tổ chức, cá nhân liên quan - Phòng GD&ĐT - Các cơ sở GDMN, GDTH	2021-2025
6.	Bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em là người DTTS	Cơ sở GDMN, GDTH	Lực lượng vũ trang, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên	2021- 2025
7.	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy trẻ em là người DTTS	Phòng GD&ĐT	Các cơ sở GDMN, GDTH	2021-2025
8.	Hỗ trợ giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi, tạo môi trường giáo dục phục vụ học TCTV	Phòng GD&ĐT	Các cơ sở GDMN, GDTH	2021-2025
9.	Hướng dẫn giáo viên khai thác sử dụng tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa về tăng cường tiếng Việt	Phòng GD&ĐT	Các cơ sở GDTH, GDMN	2021-2025

10.	Hướng dẫn xây dựng môi trường tiếng Việt trong các cơ sở GDMN, GDTH có trẻ em người DTTS	Phòng GD&ĐT	Các cơ sở GDMN, GDTH	2021
11.	Nhân rộng mô hình điểm về tăng cường tiếng Việt	Phòng GD&ĐT	Các cơ sở GDMN, GDTH	2021-2025
12.	Đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, kiểm tra, giám sát thực hiện	Phòng GD&ĐT	Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, đơn vị liên quan	2021-2025
13.	Tổ chức hội thi, giao lưu TCTV	Các cơ sở GDMN, GDTH	Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp	2021-2025
14.	Huy động các cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể, chính trị-xã hội tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người DTTS	UBND các xã, thị trấn	- Phòng GDĐT - Các cơ sở GDMN, GDTH - Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp đặc biệt là lực lượng vũ trang, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học Việt Nam, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	2021-2025
15.	Huy động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp kinh phí, sách vở, tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi; kỹ thuật, chuyên gia... hỗ trợ việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS	UBND các xã, thị trấn	- Phòng GDĐT - Các cơ sở GDMN, GDTH	2021-2025
16.	Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Đề án	- Phòng GD&ĐT	Các cơ sở GDMN, GDTH	Năm 2025

**QUY MÔ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP TRẺ MẦM NON, HỌC SINH TIỂU HỌC
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2021 của UBND huyện Tủa Chùa)

Phụ lục 2

TT	Các tiêu chí	Đơn vị	Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Số trường mầm non và tiểu học	Trường	29	29	29	29	29	
	Trong đó Mầmnon	Trường	14	14	14	14	14	
	Tiểu học	Trường	15	15	15	15	15	
2	Số điểm trường lẻ	Điểm trường	111	112	113	114	111	
	Trong đó Mầmnon	Điểm trường	82	82	82	82	82	
	Tiểu học	Điểm trường	29	30	31	32	29	
3	Số nhóm, lớp mầm non và tiểu học	Lớp	533	553	566	583	592	
	Trong đó Mầmnon	Lớp	238	249	261	273	292	
	Tiểu học	Lớp	295	304	305	310	300	
	Số lớp mầm non có trẻ người DTTS	Lớp	238	249	261	273	292	
	Số lớp tiểu học có trẻ người DTTS	Lớp	295	304	305	310	300	
4	Tổng số học sinh mầm non và tiểu học	Trẻ	14158	14427	14704	14950	15153	
4.1	Tổng số trẻ mầm non đi học	Trẻ	5909	5942	6317	6716	7191	
	Trong đó	Trẻ	5709	5742	6117	6466	6941	
	Số trẻ nhà trẻ DTTS đến trường	Trẻ	1105	1273	1722	2011	2351	
	Tỷ lệ	%	22,9	25,7	28,9	32,3	36,8	

TT	Các tiêu chí	Đơn vị	Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
	Số trẻ mẫu giáo DTTS đến trường	Trẻ	4404	4269	4350	4380	4390	
	Tỷ lệ	%	77,1	74,3	71,1	67,7	63,2	
4.2	Tổng số học sinh tiểu học	HS	8249	8485	8387	8234	7962	
	Trong đó: Số học sinh người DTTS	HS	7842	8073	7991	7846	7578	
4.3	Tổng số trẻ mầm non, tiểu học người DTTS đi học và được TCTV	Trẻ	13191	13815	14108	14312	14519	
	Trong đó Mầmnon	Trẻ	5709	5742	6117	6466	6941	
	Tỷ lệ	%	100	100	100	100	100	
	Tiểu học	Trẻ	7482	8073	7991	7846	7578	
	Tỷ lệ	%	100	100	100	100	100	
5	Tổng số giáo viên mầm non và tiểu học	Người	966	1003	1059	1065	1092	
	Trong đó Mầmnon	Người	523	547	574	600	642	
	Tiểu học	Người	443	456	485	465	450	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
				2021	2022	2023	2024	2025	
-	Tổ chức triển khai, tổng kết	Người	100	0	0	0	0	100	
-	Kiểm tra, giám sát	Người	100	20	20	20	20	20	Cả 2 cấp học Mầm non & Tiểu học
-	Khen thưởng		57					57	
	Trong đó: Cá nhân	Người	50	-	-	-	-	50	
	Tập thể	Trường	7	-	-	-	-	7	
	II. Kinh phí	Đơn vị tính							
	Tổng kinh phí	Triệu đồng	5808,73	1116	1117	1118	1119	1120	
1	Hoạt động truyền thông	Triệu đồng	350	70	70	70	70	70	
2	Bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu		3845	749	749	749	749	749	
-	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	Triệu đồng	2500	500	500	500	500	500	
-	Học liệu, băng đĩa học TCTV	Triệu đồng	25	5	5	5	5	5	
-	Tài liệu dạy TCTV	Triệu đồng	10	2	2	2	2	2	
-	Máy chiếu, máy tính, loa máy tính	Triệu đồng	750	150	150	150	150	150	
-	Hỗ trợ giáo viên làm đồ dùng	Triệu đồng	230	46	46	46	46	46	
-	Tạo môi trường giáo dục trong lớp, ngoài trời	Triệu đồng	230	46	46	46	46	46	
-	Sách, truyện	Triệu đồng	100	20	20	20	20	20	
3	Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục	Triệu đồng	1465	291	292	293	294	295	
-	Tập huấn hướng dẫn giáo viên khai thác sử dụng tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa về tăng cường tiếng Việt (cấp tỉnh)	Triệu đồng	200	40	40	40	40	40	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
				2021	2022	2023	2024	2025	
-	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL, giáo viên dạy trẻ em là người DTTS (cấp tỉnh)	Triệu đồng	200	40	40	40	40	40	
-	Bồi dưỡng cấp chứng chỉ tiếng DTTS cho giáo viên dạy trẻ em người DTTS	Triệu đồng	250	50	50	50	50	50	
-	Tổ chức hội thi, giao lưu TCTV	Triệu đồng	815	161	162	163	164	165	
4	Hoạt động quản lý	Triệu đồng	148,730	20	20	20	20	60,730	Cả 2 cấp: TH&MN
-	Tổ chức triển khai, tổng kết	Triệu đồng	20	0	0	0	0	20	
-	Kiểm tra, giám sát	Triệu đồng	100	20	20	20	20	20	
-	Khen thưởng	Triệu đồng	28,730	0	0	0	0	28,730	
	Trong đó: Cá nhân	Triệu đồng	22,500	0	0	0	0	22,500	
	Tập thể	Triệu đồng	6,230	0	0	0	0	6,230	

**KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2021 của UBND huyện Tủa Chùa)

Phụ lục 4

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
				2021	2022	2023	2024	2025	
	I. Nội dung								
1	Hoạt động tuyên truyền	Trường	75	15	15	15	15	15	
2	Bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu								
2.1	Mua sách truyện bổ sung cho thư viện trường học	Cuốn	5000	1000	1000	1000	1000	1000	
2.2	Mua bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học	Bộ	50	10	10	10	10	10	
2.3	Bổ sung máy chiếu, máy tính, loa máy tính	Bộ	15	3	3	3	3	3	
2.4	Tài liệu dạy tăng cường tiếng Việt cho HSĐT	Cuốn	600	120	120	120	120	120	
2.5	Tự làm đồ dùng, đồ chơi, học liệu	Lớp	900	180	180	180	180	180	
2.6	Tạo môi trường giáo dục trong lớp, ngoài trời	Trường	75	15	15	15	15	15	
3	Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý								
3.1	Tập huấn hướng dẫn giáo viên khai thác sử dụng tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa về tăng cường tiếng Việt	Người	75	15	15	15	15	15	
3.2	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý các đơn vị về tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS	Người	75	15	15	15	15	15	
3.3	Bồi dưỡng phương pháp sử dụng tiếng dân tộc trong dạy tăng cường tiếng Việt	Người	100	20	20	20	20	20	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
				2021	2022	2023	2024	2025	
3.4	Bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em là người DTTS có con đang học lớp 1	Người	200	40	40	40	40	40	
3.5	Tổ chức giao lưu TCTV cấp trường	Trường	75	15	15	15	15	15	
4	Hoạt động quản lý								
4.1	Tổ chức sơ kết, tổng kết	Người	-	-	-	-	-	-	
4.2	Kiểm tra, giám sát	Người	-	-	-	-	-	-	
4.3	Thi đua khen thưởng		-	-	-	-	-	-	
	Trong đó: Cá nhân	Người	-	-	-	-	-	-	
	Tập thể	Trường	-	-	-	-	-	-	

	II. Kinh phí	Đơn vị tính	Tổng số	Phân kỳ đầu tư					Ghi chú
				2021	2022	2023	2024	2025	
	Tổng kinh phí TCTV năm 2021	Triệu đồng	2085	417	417	417	417	417	
1	Hoạt động tuyên truyền	Triệu đồng	150	30	30	30	30	30	
2	Bổ sung Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu	Triệu đồng	1235	247	247	247	247	247	
2.1	Sách truyện bổ sung cho thư viện trường học	Triệu đồng	250	50	50	50	50	50	
2.2	Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học	Triệu đồng	250	50	50	50	50	50	
2.3	Máy chiếu, máy tính, loa máy tính	Triệu đồng	450	90	90	90	90	90	
2.4	Tài liệu dạy tăng cường tiếng Việt cho HSĐT	Triệu đồng	30	6	6	6	6	6	
2.5	Tự làm đồ dùng, đồ chơi, học liệu	Triệu đồng	180	36	36	36	36	36	
2.6	Tạo môi trường giáo dục trong lớp, ngoài trời	Triệu đồng	75	15	15	15	15	15	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
				2021	2022	2023	2024	2025	
3	Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên cán bộ quản lý giáo dục	Triệu đồng	700	140	140	140	140	140	
3.1	Hướng dẫn giáo viên khai thác sử dụng tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa về tăng cường tiếng Việt	Triệu đồng	100	20	20	20	20	20	
3.2	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý các đơn vị về tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS	Triệu đồng	100	20	20	20	20	20	
3.3	Bồi dưỡng phương pháp sử dụng tiếng dân tộc trong dạy tăng cường tiếng Việt	Triệu đồng	150	30	30	30	30	30	
3.4	Bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em là người DTTS	Triệu đồng	20	4	4	4	4	4	
3.5	Tổ chức Hội thi, giao lưu TCTV	Triệu đồng	330	66	66	66	66	66	
4	Hoạt động quản lý	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	
4.1	Tổ chức sơ kết, tổng kết	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	
4.2	Kiểm tra, giám sát	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	
	Khen thưởng	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	
	Trong đó: Cá nhân	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	
	Tập thể	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	